

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 11 - 2024
V/v: “Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 8, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 8, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người giám hộ của anh Nguyễn Phúc H là: Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952; Cùng địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 8, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người giám sát người giám hộ: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 68A, đường C, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng chị V, anh H, ông T, bà X, anh T có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phúc H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2009 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 06 tháng và được gia đình hai bên

tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chồng, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, ngoài ra còn do anh H là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi nên vợ chồng hay cãi chửi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Nguyễn Phúc H.

Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú T2 (con trai), sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Trần Khánh L (con gái), sinh ngày 10/11/2017. Hiện nay cả hai cháu đang sống chung cùng bố mẹ đẻ anh H. Ly hôn chị đề nghị giải quyết nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị V không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐST-DS ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Tòa án đã tuyên bố anh Nguyễn Phúc H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Nguyễn Trần T, bà Nguyễn Thị X làm người giám hộ đối với anh Nguyễn Phúc H, anh Nguyễn Quang T1 là người giám sát người giám hộ.

* Tại các bản tự khai ngày 04/11/2024, ông Nguyễn Trần T, bà Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Quang T1 đều có quan điểm:

Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Phúc H sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu thì có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2009 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam và được gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sống chung với gia đình nhà chồng, vợ chồng sống hạnh phúc hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Ngoài ra còn do anh H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên anh H hay chửi chị V, anh H cũng không đi làm chỉ ở nhà, lúc lên cơn thần kinh thỉnh thoảng anh H có đập phá đồ đạc trong gia đình. Đến tháng 10/2022 thì vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị Vũ Thị V có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Phúc H tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung đúng như chị V trình bày. Nếu chị V và anh H ly hôn, đề nghị giao cho chị V nuôi cháu L, giao cho anh H nuôi cháu T2, vợ chồng ông T sẽ hỗ trợ anh H nuôi cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Mặc dù anh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nhưng vì vợ chồng ông T có lương hưu nên anh H không khó khăn, túng thiếu gì về kinh tế. Vì vậy vợ chồng ông T không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng cho anh H.

* Tại các đơn đề nghị ngày 13/10/2024, cháu Nguyễn Phú T2 có nguyện vọng xin được ở với anh H, cháu Nguyễn Trần Khánh L có nguyện vọng xin được ở với chị V.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn, bị đơn, người giám hộ của bị đơn và người giám sát người giám hộ đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xem xét ý kiến, nguyện vọng và đánh giá tình trạng hôn nhân của các bên đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị V.

Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Phúc H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú T2 (con trai), sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Trần Khánh L (con gái), sinh ngày 10/11/2017 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định pháp luật và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Phúc H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Số nhà 6, ngõ 8, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Phúc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có người giám hộ và người giám sát người giám hộ tham gia tố tụng và những người này cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Vũ Thị V và anh Nguyễn Phúc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2009 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Ngoài ra còn do anh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên vợ chồng hay cãi chửi nhau. Từ tháng 9/2022 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh H. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử ly hôn giữa chị V và anh H là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú T2, sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 10/11/2017.

Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bố mẹ đẻ anh H và cháu T2 có nguyện vọng giao cho anh H nuôi cháu T2, giao chị V nuôi cháu L. Tuy nhiên, xét điều kiện mọi mặt về nuôi dạy và chăm sóc con chung của chị V và anh H thì thấy: chị V có công việc, thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng hai con chung; anh H hiện đang là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên việc nuôi dạy và chăm sóc con không đảm bảo, anh H lại không có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung, cần giao cháu T2 và cháu L cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Không có, chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện chị V không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Phúc H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Phú T2, sinh ngày 17/12/2011 và cháu Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 10/11/2017, cho đến khi các cháu T2 và cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Phúc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000474 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thành án phí. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vũ Thị V, ông Nguyễn Trần T, bà Nguyễn Thị X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Duy